

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2021.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thật.
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 75/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2021, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Triệu Thị C – sinh năm 1985, có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh - sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp V2, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2021, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Triệu Thị C như sau: Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn Kh vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 11/10/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống hạnh phúc được gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, ông Kh không lo làm ăn, cờ bạc, bà khuyên nhiều lần nhưng ông Kh không thay đổi, cha mẹ cũng khuyên nhưng không được nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột, vợ chồng bà sống ly thân từ đó cho đến nay là 17 năm, trong thời gian này, vợ chồng bà không liên lạc với nhau, ông Kh cũng không về thăm nom hay cấp dưỡng cho con. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân, bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, bà không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Văn Kh nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng bà có 01 người con chung tên Nguyễn Triệu V – sinh ngày 21/6/2003.

Về tài sản chung: Vợ chồng bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng bà ly hôn mà có người kiện vợ chồng bà đòi nợ chung thì bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Triệu V – sinh ngày 21/6/2003 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Kh đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn Kh không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Nguyễn Văn Kh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Triệu Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh. Đồng thời, bà yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Triệu V – sinh ngày 21/6/2003 và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh phải cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Triệu Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Triệu V – sinh ngày 21/6/2003 cho bà Triệu Thị C nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn Kh là bị đơn trong vụ án, ông Nguyễn Văn Kh có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Nguyễn Văn Kh vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Ngày 06/4/2021, Tòa án có làm việc với ông Nguyễn Văn L, là cha ruột của ông Nguyễn Văn Kh để xác minh về hôn nhân của bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh thì được ông L cung cấp thông tin rằng ông Nguyễn Văn Kh hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, ông Nguyễn Văn Kh rời địa phương đi làm ở Đồng Nai và thỉnh thoảng về thăm nhà. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng bà C và ông Kh, thì ông L cho biết vợ chồng ông Kh đã chia tay nhau hơn 10 năm. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn Kh được cha ruột ông Kh nhận thay và cam kết giao lại cho ông Kh. Ông Kh biết việc bà C xin ly hôn với ông. Tuy nhiên, ông Kh vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Kh theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 73, ngày 11/10/2004, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh là hôn nhân tự nguyện nhưng vợ chồng bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên khi sống chung đã bộc lộ những cá tính không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Triệu Thị C cho rằng vợ chồng bà không hợp nhau vì ông Nguyễn Văn Kh không lo làm ăn, cờ bạc, bà khuyên nhiều lần nhưng ông Kh không thay đổi, cha mẹ cũng khuyên nhưng không được nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột, vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay là 17 năm và không liên lạc với nhau, ông Kh cũng không về thăm nom hay cấp dưỡng cho con. Ngày 12/4/2021 và ngày 22/4/2021, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Nguyễn Văn Kh không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của ông Nguyễn Văn Kh. Xét thấy, vợ chồng bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh đã sống ly thân với nhau 17 năm, trong thời gian này, ông Nguyễn Văn Kh không liên lạc với bà cũng không đến thăm nom hay cấp dưỡng cho con, điều đó chứng minh ông Nguyễn Văn Kh không còn quan tâm gì đến mẹ con bà Triệu Thị C, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Tại phiên tòa, bà Triệu Thị C cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Kh và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Nguyễn Văn Kh, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Triệu Thị C.

[4]. Về con chung: Bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh có con 01 người con chung tên Nguyễn Triệu V – sinh ngày 21/6/2003, hiện bà Triệu Thị C đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Nay bà Triệu Thị C xin nuôi cháu Vĩ và cháu Vĩ cũng có

nguyện vọng được sống chung với mẹ. Ông Nguyễn Văn Kh không nuôi con và không có ý kiến gì về quyền nuôi con nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của bà Triệu Thị C.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Triệu Thị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Triệu Thị C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Triệu Thị C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0009776, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Thị C.

Về hôn nhân: Xử cho bà Triệu Thị C và ông Nguyễn Văn Kh được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triệu V – sinh ngày 21/6/2003 cho bà Triệu Thị C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Triệu Thị C phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0009776, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang